

THƯ MỜI
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

1. Thời gian khai mạc: 8 giờ 30 phút, Thứ hai, ngày 15 tháng 3 năm 2021
2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Km 28, quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
3. Thủ tục tham dự Đại hội:

Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội vui lòng đem theo chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (nếu có).

4. Nội dung chương trình Đại hội dự kiến:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ năm 2020;
- Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (có chương trình Đại hội kèm theo).

5. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông: Quý cổ đông vui lòng xem trên website của Công ty www.ppc.evn.vn từ ngày 22/02/2021.

6. Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **16 giờ 00** ngày **14/3/2021** qua điện thoại, email, fax hoặc gửi thư theo địa chỉ:

- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Km 28, quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Email: hungnpsa@gmail.com - Fax: 02203 881338 - Điện thoại: 0969570896 (gặp ông Hoàng Văn Phong - TP TCLĐ), 0913521481 (gặp ông Nguyễn Gia Hùng – Phó TP TCLĐ).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT, TCLĐ;

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thủy

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông/Người được ủy quyền tham gia Đại hội; điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông/Người được ủy quyền tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham gia dự Đại hội:

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

Người trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể gửi Phiếu đăng ký tham dự họp Đại hội đến Văn phòng Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại trước ngày tổ chức Đại hội (gửi trực tiếp hay theo đường bưu điện hoặc Fax, email). Trường hợp người dự họp là người được ủy quyền phải gửi kèm theo giấy ủy quyền quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mỗi cổ đông hoặc Người được ủy quyền khi tham gia họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình: Thông báo mời họp và giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD hay Hộ chiếu...) đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết cùng bộ tài liệu Đại hội.

4. Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại sẽ thông báo công khai chương trình Đại hội, báo cáo tài chính, báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, ... Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai.

5. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông sẽ nghe các báo cáo được nêu trong chương trình của Đại hội, cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức biểu quyết giờ thẻ.

6. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp đã khai mạc, phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7. Nghiêm túc chấp hành Quy định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội;

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu.

1. Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị công ty quyết định. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu và Thẻ biểu quyết cho những cổ đông/Người được ủy quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (*sau đây gọi là Ban kiểm tra tư cách cổ đông*) do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ những người tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu do Đại hội biểu quyết thông qua; thành viên Ban kiểm phiếu là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị (HĐQT) hay Ban Kiểm soát (BKS).

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Thẻ biểu quyết sau khi đã biểu quyết xong các nội dung, kiểm phiếu biểu quyết để công bố công khai kết quả kiểm phiếu.

Mọi công việc kiểm tra và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên HĐQT do chủ tọa Đại hội cử.

Ban thư ký Đại hội do chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đoàn chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì Đại hội. Quyết định của Đoàn chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Đoàn chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tọa Đại hội cũng có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt được nghe các báo cáo theo chương trình của Đại hội và thảo luận biểu quyết thông qua các báo cáo trên. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo Thẻ lệ biểu quyết.

2. Việc ứng cử và đề cử để bầu thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 9. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thu ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được gửi, lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 10. Mọi vấn đề về tổ chức Đại hội, trì hoãn hay triệu tập lại đều được thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 11. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của các cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại do các cổ đông tự túc.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 5 Chương 12 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực để thực hiện công tác chuẩn bị và tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCLĐ.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thủy

**QUY ĐỊNH
THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-PPC ngày 13/01/2021 của Hội đồng quản trị công ty về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021 CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
QUY ĐỊNH:**

1. Đối tượng có quyền biểu quyết:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tính đến ngày đăng ký cuối cùng 09/02/2021) dưới đây gọi là “Đại biểu”.

2. Phiếu biểu quyết: Các Đại biểu tham dự Đại hội sẽ được cấp Thẻ biểu quyết có dấu của công ty (kèm theo tài liệu Đại hội), trên Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông, tên cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện.

3. Nguyên tắc biểu quyết:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết.

4. Cách thức biểu quyết:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết.

4.1. Việc thông qua chương trình đại hội, Quy chế đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử, bầu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội, miễn nhiệm, danh sách ứng cử thành viên HĐQT/kiểm soát viên, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết chung. Đoàn chủ tọa sẽ thống kê lại số cổ phần biểu quyết tán thành/số cổ phần biểu quyết không tán thành và không có ý kiến.

4.2. Các Nghị quyết, quyết định khác được thực hiện biểu quyết bằng cách các cổ đông sẽ thể hiện ý kiến của mình vào những ô thích hợp tương

ứng với từng nội dung được ghi trong phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ thu lại phiếu biểu quyết để kiểm đếm và công bố công khai tại Đại hội.

5. Phiếu không hợp lệ:

- Không theo mẫu quy định của Công ty;
- Không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

6. Hiệu lực biểu quyết:

Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Nghị quyết, quyết định khác của Đại hội chỉ có giá trị khi có trên 50% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội chấp thuận. Riêng thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty và các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ của Công ty phải được từ 65% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội chấp thuận.

7. Khiếu nại, thắc mắc:

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn chủ tịch Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCLĐ.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thủy

**QUY CHẾ BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-PPC ngày 13/01/2021 của Hội đồng quản trị công ty về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
QUYẾT ĐỊNH:**

Thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại với các nội dung như sau:

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại phải được thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được phát phiếu bầu cử, trên phiếu ghi rõ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện, tổng số phiếu biểu quyết, danh sách ứng viên HĐQT/BKS (có đóng dấu của Công ty phía trên bên trái) do Công ty phát hành.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Khi bầu cử, cổ đông có thể lựa chọn một trong hai cách:

Cách 1: Số phiếu bầu hết cho ứng cử viên bằng cách đánh dấu “x” hoặc “☑” vào cột “Số phiếu bầu”.

Cách 2: Ghi vào cột “Số phiếu bầu” số phiếu biểu quyết mà mình bầu cho ứng cử viên.

Trường hợp do nhầm lẫn (trong khi chưa bỏ phiếu) thì người bầu thông báo cho Ban kiểm phiếu xin đổi lại phiếu bầu.

5. Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu bầu:

- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Đánh dấu “x” hoặc “☞” (theo cách 1) hoặc ghi số phiếu bầu (theo cách 2).

6. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu bầu thuộc một trong các trường hợp:

- Phiếu không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;

- Phiếu có tên người ngoài danh sách ứng cử/đề cử đã được Đại hội thông qua; ghi thêm những thông tin khác;

- Phiếu có tổng cộng phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu.

- Phiếu gạch xoá tên người ứng cử/đề cử.

7. Thành viên HĐQT/BKS chỉ trúng cử khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội bầu.

8. Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu để điều khiển việc bầu cử theo quy định của Quy chế này. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, niêm phong các phiếu bầu cử, giao lại cho Ban tổ chức Đại hội.

9. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thủy

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		4.259.412.442.827	4.208.160.334.837
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	273.399.825.071	240.627.598.805
Tiền	111		23.399.825.071	10.627.598.805
Các khoản tương đương tiền	112		250.000.000.000	230.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.515.000.000.000	1.060.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	1.515.000.000.000	1.060.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.746.070.169.167	2.250.719.748.799
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.516.216.346.155	2.044.825.301.572
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	8.843.685.200	289.630.613
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9(a)	223.166.866.953	223.166.866.953
Phải thu ngắn hạn khác	136		1.014.765.493	637.592.407
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(3.171.494.634)	(18.199.642.746)
Hàng tồn kho	140	11(a)	696.960.373.839	656.780.325.397
Hàng tồn kho	141		792.156.224.450	752.372.744.952
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(95.195.850.611)	(95.592.419.555)
Tài sản ngắn hạn khác	150		27.982.074.750	32.661.836
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		641.851.756	32.661.836
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		27.340.222.994	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phá Lại
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200	2.974.291.047.185	3.047.474.899.730
Các khoản phải thu dài hạn	210	140.000.000.000	175.000.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215 9(b)	140.000.000.000	175.000.000.000
Tài sản cố định	220	289.059.153.821	273.957.432.945
Tài sản cố định hữu hình	221 12	288.477.435.371	273.837.550.503
Nguyên giá	222	13.482.558.481.796	13.430.313.570.646
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(13.194.081.046.425)	(13.156.476.020.143)
Tài sản cố định vô hình	227 13	581.718.450	119.882.442
Nguyên giá	228	59.525.806.512	58.888.556.512
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(58.944.088.062)	(58.768.674.070)
Tài sản dở dang dài hạn	240	26.167.124.036	74.790.690.168
Xây dựng cơ bản dở dang	242 14	26.167.124.036	74.790.690.168
Đầu tư tài chính dài hạn	250 6(b)	2.477.244.782.187	2.481.054.458.979
Đầu tư vào công ty liên kết	252	1.451.055.770.150	1.451.055.770.150
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	1.084.843.117.400	1.084.843.117.400
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(58.654.105.363)	(54.844.428.571)
Tài sản dài hạn khác	260	41.819.987.141	42.672.317.638
Chi phí trả trước dài hạn	261	17.258.868.161	8.964.773.187
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	242.438.042	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263 11(b)	24.318.680.938	33.707.544.451
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	7.233.703.490.012	7.255.635.234.567

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh		31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		749.779.730.224	1.290.794.292.241
Nợ ngắn hạn	310		749.779.730.224	1.290.794.292.241
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	514.924.608.335	733.862.214.267
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		255.057.410	262.287.753
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	88.235.854.265	78.590.414.349
Phải trả người lao động	314		77.952.975.797	61.590.933.917
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	5.688.788.408	50.388.995.614
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	58.108.030.708	234.284.888.769
Vay ngắn hạn	320	19	-	126.553.650.808
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	4.614.415.301	5.260.906.764
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		6.483.923.759.788	5.964.840.942.326
Vốn chủ sở hữu	410	21	6.483.923.759.788	5.964.840.942.326
Vốn cổ phần	411	22	3.262.350.000.000	3.262.350.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		11.692.500.615	11.692.500.615
Vốn khác của chủ sở hữu	414		241.388.997.987	201.540.445.576
Cổ phiếu quỹ	415		(87.388.368.719)	(87.388.368.719)
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	910.549.826.507	795.808.427.927
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.145.330.803.398	1.780.837.936.927
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.278.509.227.811	1.025.890.046.290
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		866.821.575.587	754.947.890.637
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		7.233.703.490.012	7.255.635.234.567

Ngày 22 tháng 2 năm 2021

Người lập:

Đinh Thị Diễm Quỳnh
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Lê Thế Sơn
Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng	01	26	7.929.383.128.819	8.182.925.335.631
Giá vốn hàng bán	11	27	6.920.070.149.562	6.904.567.813.675
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		1.009.312.979.257	1.278.357.521.956
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	286.815.236.538	310.366.539.655
Chi phí tài chính	22	29	6.632.011.758	(14.687.061.772)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.803.369.736	12.244.164.427
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	80.938.315.202	75.226.267.402
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 26)	30		1.208.557.888.835	1.528.184.855.981
Thu nhập khác	31		3.305.646.486	3.848.553.480
Chi phí khác	32		1.215.574.971	2.507.915.585
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.090.071.515	1.340.637.895
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.210.647.960.350	1.529.525.493.876
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	199.854.253.905	268.658.022.239
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	32	(242.438.042)	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.011.036.144.487	1.260.867.471.637
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.153	3.933

Ngày 22 tháng 2 năm 2021

Người lập:

Đinh Thị Diễm Quỳnh
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Lê Thế Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	1.210.647.960.350	1.529.525.493.876
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	37.530.818.328	35.453.500.280
Các khoản dự phòng	03	(9.088.694.082)	(36.881.340.637)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(286.815.236.538)	(310.996.521.473)
Chi phí lãi vay	06	2.803.369.736	12.244.164.427
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	955.078.217.794	1.229.345.296.473
Biến động các khoản phải thu	09	444.274.337.714	(325.670.712.230)
Biến động hàng tồn kho	10	(32.582.186.324)	(400.432.077.088)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(209.383.791.738)	166.305.516.973
Biến động chi phí trả trước	12	(8.903.284.894)	(4.505.762.828)
		1.148.483.292.552	665.042.261.300
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.913.923.714)	(17.410.750.617)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(182.258.099.186)	(281.316.537.074)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(59.522.573.642)	(99.184.901.990)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	903.788.696.010	267.130.071.619



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
Năm 2021 (ngày 15/3/2021)

TT	T.gian	Nội dung
1	7:30	Đón tiếp đại biểu
2	8:30	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ, - Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu Đoàn chủ tọa Đại hội.
3	8:35	- Thông qua chương trình Đại hội;
4	8:40	- Thông qua quy chế Đại hội; - Thông qua thể lệ biểu quyết; - Thông qua quy chế bầu cử.
5	8:50	Giới thiệu và xin ý kiến biểu quyết nhân sự: <ul style="list-style-type: none"> - Ban thư ký Đại hội; - Ban kiểm phiếu.
6	9:00	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội
7	9:05	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021.
8	9:15	Báo cáo tài chính năm 2020
9	9:30	Báo cáo kết quả kiểm toán của Kiểm toán viên độc lập
10	9:45	Báo cáo tình hình kiểm soát công ty năm 2020 của Ban kiểm soát; Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2021.
11	9:55	Báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ quản trị công ty năm 2020.
12	10:00	Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2020 và dự kiến mức cổ tức năm 2021.
13	10:05	Báo cáo tổng mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020; Đề xuất mức lương, thù lao năm 2021.
14	10:10	Báo cáo Dự thảo Điều lệ công ty sửa đổi
15	10:15	Đại biểu tham luận, phát biểu ý kiến
16	10:30	Đại hội biểu quyết: <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020; 2. Thông qua kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021; 3. Thông qua phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức năm 2020 và dự kiến mức cổ tức năm 2021; 4. Thông qua mức lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2020; Dự kiến mức lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2021; 5. Phê chuẩn lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2021; 6. Thông qua mô hình quản trị công ty; 7. Thông qua Dự thảo Điều lệ sửa đổi; 8. Thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi; 9. Thông qua quy chế hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026; 10. Thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026; 11. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2021 hoặc các vấn đề nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 được tổ chức, và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất, trừ các trường hợp bắt buộc phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp.
17	10:40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
18	10:45	Công bố hết nhiệm kỳ 2016-2021 của HĐQT, BKS và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

		<ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo công tác nhân sự HĐQT, BKS2. Biểu quyết danh sách ứng cử TV HĐQT, BKS3. Giới thiệu Ban kiểm phiếu lên làm nhiệm vụ ban bầu cử;
19	11:30	Đại biểu tham luận, phát biểu ý kiến
20	11:40	Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT/BKS; Thành viên HĐQT/BKS mới ra mắt
21	11:50	Công bố dự thảo Nghị quyết Đại hội
22	12:00	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội
23	12:15	Bế mạc, chào cờ

BAN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng.....năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên Tổ chức: - Mã cổ đông:
Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Số cổ phần PPC sở hữu: CP (Bằng chữ:
.....)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên:
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên được ủy quyền được đại diện số cổ phần mà Bên ủy quyền hiện đang nắm giữ tại ngày đăng ký cuối cùng 09/02/2021 để tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ngày 15/03/2021.

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ngày 15/03/2021.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN ỦY QUYỀN VÀ BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN.

Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho Bên ủy quyền.

Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế tổ chức Đại hội.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông CTCP Nhiệt điện Phả Lại

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Họ và tên: - Mã cổ đông:
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
Số cổ phần PPC sở hữu: CP (Bằng chữ:
.....)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên:
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên được ủy quyền được đại diện số cổ phần mà Bên ủy quyền hiện đang nắm giữ tại ngày đăng ký cuối cùng 09/02/2021 để tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ngày 15/3/2021.

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ngày 15/3/2021.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN ỦY QUYỀN VÀ BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN.

Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho Bên ủy quyền.

Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế tổ chức Đại hội./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

Tôi tên là: - Mã cổ đông:
Địa chỉ:.....
Số CMND/CCCD/hộ chiếu:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
Số cổ phần PPC sở hữu: CP và được uỷ quyền đại diện..... CP,
tổng cộng CP (bằng chữ
.....)

Tôi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được tổ chức vào ngày **15 tháng 3 năm 2021** tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

GHI CHÚ:

- Quý Cổ đông nếu có vấn đề gì chưa rõ hoặc có thắc mắc, kiến nghị xin gửi văn bản tới công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại hoặc liên hệ gặp
- + Ông **Hoàng Văn Phong** - Trưởng phòng Tổ chức – LĐ - ĐT: 0969 570896
- + Ông **Nguyễn Gia Hùng** - Phó TP Tổ chức – LĐ - ĐT: 0913 521481
- Phiếu đăng ký tham dự Đại hội xin gửi về Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại trước 16h00 ngày 14 tháng 3 năm 2021 theo các hình thức:
- Fax: 02203 881 338 - Email: hungnpsa@gmail.com - hoặc gửi bưu điện theo địa chỉ dưới đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
Km 28, quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

STT	Các nội dung	Ghi chú
1	Chương trình Đại hội cổ đông 2021	
2	Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ 2021	
3	Quy định thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2021	
4	Quy chế bầu cử HĐQT/BKS tại ĐHĐCĐ 2021	
5	Báo cáo của Tổng Giám đốc	
6	Báo cáo của Hội đồng quản trị	
7	Báo cáo tài chính năm 2020	
8	Báo cáo của Kiểm toán	
9	Báo cáo của Ban Kiểm soát	
10	Tờ trình Phân phối lợi nhuận	
11	Báo cáo tổng mức lương của HĐQT, BKS năm 2020 và dự kiến 2021	
12	Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty	
13	Dự thảo Điều lệ công ty	
14	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty	
15	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty	
16	Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT công ty	
17	Dự thảo Quy chế hoạt động của BKS công ty	
18	Tờ trình bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	
19	Sơ yếu lý lịch ứng viên bầu HĐQT	
20	Tờ trình bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026	
21	Sơ yếu lý lịch ứng viên bầu BKS	
22	Thư mời họp ĐHCĐ năm 2021	
25	BM. Phiếu đăng ký dự họp	
23	BM. Giấy ủy quyền dự họp (cá nhân)	
24	BM. Giấy ủy quyền dự họp (tổ chức)	



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 22 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

BKS Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Công ty) xin báo cáo Quý cổ đông tình hình hoạt động của BKS và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2020 như sau:

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở kiểm soát trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) tại Công ty, soát xét báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Tổng hợp các báo cáo liên quan, kiểm tra chọn mẫu chứng từ kế toán, kiểm tra đối chiếu các báo cáo nhập xuất tồn vật tư, kiểm tra chọn mẫu hồ sơ quyết toán các công trình sửa chữa lớn hoàn thành trong năm 2020.

1. Nội dung kiểm soát

Giám sát việc quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng Quản trị (HĐQT). Tổng Giám đốc, việc thực hiện nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông giao, việc thực hiện Nghị quyết HĐQT đối với Ban điều hành.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản, hiệu quả đầu tư vốn; Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý tài chính - kế toán.

Thông qua hoạt động kiểm soát phát hiện ra các tồn tại, sai sót để kiến nghị với ban điều hành chấn chỉnh công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), công tác quản lý tài chính kế toán, của Công ty và đề xuất những kiến nghị để khắc phục những tồn tại được phát hiện thông qua kiểm soát; Đảm bảo các nguồn lực của Công ty được sử dụng tiết kiệm mang lại hiệu quả cao nhất.

Thực hiện các khuyến nghị của BKS các lần trước.

2. Phạm vi, giới hạn và thời gian kiểm soát

2.1. Phạm vi kiểm soát

Thời kỳ được kiểm soát năm 2020

2.2. Giới hạn kiểm soát: BKS khi thực hiện kiểm soát tại Công ty giới hạn kiểm soát như sau:

BKS đã chứng kiến kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm kê tiền mặt, kiểm kê vật tư hàng hóa tồn kho (chọn mẫu), kiểm soát các bản đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2020; Không đối chiếu, xác minh hoá đơn mua vật tư, dịch vụ, nợ phải thu, phải trả với các đơn vị, cá nhân liên quan.

2.3. Thời gian kiểm soát:

Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2020 ngoài công việc kiểm soát chuyên trách tại Công ty thực hiện theo quy chế, BKS đã thực hiện 03 cuộc kiểm soát



trực tiếp tại Công ty; Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 trình ĐH đồng cổ đông năm 2020, kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2021, kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông giai đoạn 9 tháng đầu năm 2020.

Kiểm soát tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020 do ĐHĐ cổ đông giao: Từ ngày 25 đến 28/01/2021 tại trụ sở Công ty.

3. Căn cứ kiểm soát

Luật Kế toán, các văn bản pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính, kế toán, điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Báo cáo kiểm soát được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm soát, biên bản xác nhận số liệu và tình hình thực hiện công việc kiểm soát của các thành viên BKS. Báo cáo tài chính giữa niên độ (Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV, Báo cáo tài chính Bán niên) và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

4. Về tính đúng đắn trung thực của Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, ngoại trừ phạm vi và giới hạn của BKS xét trên phương diện trọng yếu đã phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

I - GIÁM SÁT VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020 DO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO:

1.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ:

Năm 2020, HĐQT Công ty đã ban hành 23 Nghị quyết và các Quyết định điều hành bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Các nghị quyết đều được ủy viên HĐQT tham gia biểu quyết đầy đủ thống nhất và Nghị quyết ban hành kịp thời và phù hợp với nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông giao; Đồng thời các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao với 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
1	Nghị quyết Số 175/ NQ-PPC	20/01/2020	Bổ nhiệm cán bộ quản lý	100%
2	Nghị quyết Số 176/ NQ-PPC	13/2/2020	Chốt thời gian, địa điểm đại hội đồng cổ đông năm 2020.	100%
3	Nghị quyết Số 177/ NQ-PPC	13/2/2020	Họp HĐQT quý 4 năm 2019.	100%
4	Nghị quyết Số 178/ NQ-PPC	17/2/2020	Chốt thời gian, địa điểm đại hội đồng cổ đông năm 2020. Thay thế Nghị quyết số 176.	100%
5	Nghị quyết Số 179/ NQ-PPC	18/3/2020	Thông qua nội dung đại hội đồng cổ đông năm 2020.	100%
6	Nghị quyết Số 180/ NQ-PPC	25/3/2020	Về việc tiếp nhận, bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại	100%
7	Nghị quyết Số 181/ NQ-PPC	01/04/2020	Trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2019.	100%
8	Nghị quyết Số 182/ NQ-PPC	13/04/2020	Cử Người đại diện phần vốn tại của PPC tại nhiệt điện Hải Phòng.	100%
9	Nghị quyết Số 183/ NQ-PPC	28/05/2020	Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại (Ông Tuấn – Phòng KT)	100%
10	Nghị quyết Số 184/ NQ-PPC	02/06/2020	Mô hình tổ chức, định biên lao động năm 2020	100%
11	Nghị quyết Số 185/ NQ-PPC	05/06/2020	Chủ trương, phương án nhân sự cán bộ quản lý sau khi sáp	100%

			nhập đơn vị và điều động cán bộ.	
12	Nghị quyết Số 186/ NQ-PPC	11/06/2020	Sáp nhập phân xưởng Vận hành 1 và phân xưởng Điện - Kiểm nhiệt thành PX Vận hành 1 và bổ nhiệm cán bộ .	100%
13	Nghị quyết Số 187/ NQ-PPC	03/7/2020	Ký hợp đồng kiểm toán năm 2020	100%
14	Nghị quyết Số 188/ NQ-PPC	10/08/2020	Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại	100%
15	Nghị quyết Số 189/ NQ-PPC		Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại	100%
16	Nghị quyết Số 190/ NQ-PPC	20/10/2020	Gia hạn chức vụ Chánh Văn phòng Công ty đối với Ông Nguyễn Đăng Khuông	100%
17	Nghị quyết Số 191/ NQ-PPC	21/10/2020	Mô hình tổ chức, định biên lao động năm 2020.	100%
18	Nghị quyết Số 192/ NQ-PPC	23/10/2020	Thông qua hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư – Dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 2	100%
19	Nghị quyết Số 193/ NQ-PPC	18/11/2020	Nghị quyết họp HĐQT quý 4 năm 2020	100%
20	Nghị quyết Số 194/ NQ-PPC	30/11/2020	Về việc hủy bỏ đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp thiết bị hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”, hủy thầu gói thầu “Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1”	100%
21	Nghị quyết Số 195/ NQ-PPC	30/11/2020	Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.	100%
22	Nghị quyết Số 196/ NQ-PPC	02/12/2020	Tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.	100%
23	Nghị quyết Số 197/ NQ-PPC	02/12/2020	Thông qua chủ trương kiện toàn chức danh Tổng Giám đốc Công ty.	100%

Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã ra 350 Quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD do ĐH đồng cổ đông giao:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	So sánh (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	tr.kwh	6.200,00	5.776,83	93,17
2	Sản lượng bán cho EVN	tr.kwh	5.598,34	5.265,47	94,05
3	điện tự dùng + tổn thất MBA cho SXĐ	tr.kwh	601,66	511,36	84,99
4	Suất tiêu hao than tiêu chuẩn	g/kwh	-		
	DC1	g/kwh	432,35	438,34	
	DC2	g/kwh	337,00	336,92	
5	Suất dầu kèm	g/kwh	1,50		
	DC1	g/kwh	1,50	1,52	
	DC2	g/kwh	1,50	0,56	
6	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.277,12	8.219,50	99,30
	Trong đó:	Tỷ đồng	8.040,29	7.907,78	98,35
	- Doanh thu SXKD điện	Tỷ đồng	8.040,29	7.907,78	98,35
	- Doanh thu hoạt động tài chính:	Tỷ đồng	215,69	286,82	132,98
	<i>Lãi tiền gửi, tiền cho vay</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>99,13</i>	<i>84,31</i>	<i>85,05</i>
	<i>Chênh lệch tỷ giá</i>		-	-	
	<i>Cổ tức nhận được</i>		<i>116,56</i>	<i>205,20</i>	<i>176,04</i>
	- Doanh thu hoạt động khác	Tỷ đồng	21,14	24,91	117,84
7	Tổng chi phí	Tỷ đồng	7.511,65	7.013,09	93,36
	- Chi phí SXKD điện	Tỷ đồng	7.502,63	6.996,21	93,25
	- Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	3,00	6,63	221,00
	<i>Chi phí lãi vay, dự phòng, khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>3,00</i>	<i>2,80</i>	<i>93,33</i>
	<i>Chênh lệch tỷ giá</i>	<i>Tỷ đồng</i>			
	- Chi phí hoạt động khác	Tỷ đồng	6,02	6,02	99,98
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	765,47	1.210,65	158,16
	- Lợi nhuận từ SX điện	Tỷ đồng	537,66	911,57	169,54
	- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	212,69	280,19	131,73
	<i>Lãi tiền gửi, tiền cho vay</i>		<i>96,13</i>	<i>81,51</i>	<i>84,79</i>
	<i>Chênh lệch tỷ giá</i>		-	-	
	<i>Cổ tức nhận được</i>		<i>116,56</i>	<i>205,20</i>	
	- Lợi nhuận hoạt động khác	Tỷ đồng	15,12	18,89	124,93

II. SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

2.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 (Các chỉ tiêu có số liệu phát sinh)

(Số liệu tóm tắt: ĐVT 10⁶đ)

Chỉ tiêu	MS	Số cuối năm	Số đầu năm	Sosánh (%)
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	4.259.412	4.208.160	101,22
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	273.400	240.628	113,62
1. Tiền	111	23.400	10.628	220,18
2. Các khoản tương đương tiền	112	250.000	230.000	108,70
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	1.515.000	1.060.000	142,92
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	1.515.000	1.060.000	142,92
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.746.070	2.250.720	77,58
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1.516.216	2.044.825	74,15
2. Trả trước cho người bán	132	8.844	290	3.053,44
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	223.167	223.167	100,00
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	1.015	638	159,16
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	-3.171	-18.200	17,43
IV. Hàng tồn kho	140	696.960	656.780	106,12
1. Hàng tồn kho	141	792.156	752.373	105,29
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-95.196	-95.592	99,59
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	27.982	33	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	642	33	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	27.340	-	
B-TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	2.974.291	3.047.475	97,60
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	140.000	175.000	80,00
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	140.000	175.000	80,00
II. Tài sản cố định	220	289.059	273.957	105,51
1. Tài sản cố định hữu hình	221	288.477	273.838	105,35
– Nguyên giá	222	13.482.558	13.430.314	100,39
– Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-13.194.081	-13.156.476	100,29
3. Tài sản cố định vô hình	227	582	120	485,24
– Nguyên giá	228	59.526	58.889	101,08
– Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	-58.944	-58.769	100,30
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	26.167	74.791	34,99
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	26.167	74.791	34,99
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	2.477.245	2.481.054	99,85
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	1.451.056	1.451.056	100,00
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	1.084.843	1.084.843	100,00
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-58.654	-54.844	106,95
VI. Tài sản dài hạn khác	260	41.820	42.672	98,00
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17.259	8.965	192,52
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	242	-	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	24.319	33.708	72,15
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	7.233.703	7.255.635	99,70

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	So sánh (%)
A – NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	749.780	1.290.794	58,09
I. Nợ ngắn hạn	310	749.780	1.290.794	58,09
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	514.925	733.862	70,17
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	255	262	97,24
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	88.236	78.590	112,27
4. Phải trả người lao động	314	77.953	61.591	126,57
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.689	50.389	11,29
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	58.108	234.285	24,80
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	126.554	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.614	5.261	87,71
B – VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	6.483.924	5.964.841	108,70
I. Vốn chủ sở hữu	410	6.483.924	5.964.841	108,70
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	3.262.350	3.262.350	100,00
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411b	3.262.350	3.262.350	100,00
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	11.693	11.693	100,00
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	241.389	201.540	119,77
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	-87.388	-87.388	100,00
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	910.550	795.808	114,42
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.145.331	1.780.838	120,47
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	1.278.509	1.025.890	124,62
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	866.822	754.948	114,82
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300 + 400)	440	7.233.703	7.255.635	99,70

2.2. Thuế và các khoản nộp NSNN đến 31/12/2020

DVT: 10⁹ đồng

Diễn giải	Số dư đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối kỳ
1. Thuế GTGT hàng bán	4,13	129,40	133,53	
5. Thuế TNDN	62,93	199,01	182,26	79,68
6. Thuế thu nhập CN	1,39	6,69	7,67	0,42
7. Thuế tài nguyên	10,14	90,67	93,61	7,19
8. Thuế nhà đất		0,42	0,42	
9. Tiền thuê đất		16,82	16,82	
10. Các loại thuế khác		0,0	0,03	
TỔNG CỘNG	78,59	443,01	434,31	87,29

2.3. Lao động tiền lương, thu nhập của người lao động

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2020	TH 2020	S.sánh (%)
	- Lao động có mặt đến 31/12/2020	người	842	854	101,43
	- Lao động bình quân	người	842	953	113,18
	Trong đó: - LĐ theo ĐM	người	842	842	100,00
	- Tổng quỹ lương chung	triệu đồng	214.115,35	228.373,66	106,66
	- Tiền lương b/q	Tr.đ/ng/th	17,40	17,52	100,67
	- Thu nhập b/q	Tr.đ/ng/th	19,50	19,57	100,36

III. THỰC HIỆN CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TIỀN VÀ TÀI SẢN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG.

3.1. Quản lý tài chính, kế toán:

Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại là doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Nhà nước trên 51% do Tổng công ty phát điện 2 (EVNGENCO2) đại diện chủ sở hữu; Hoạt động SXKD của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, luật thuế, luật khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật đang có hiệu lực thi hành.

Việc chấp hành chế độ quản lý tài chính tại Công ty được đánh giá trên các mặt chủ yếu sau đây:

3.2. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của các cổ đông và một số quy định pháp luật của Nhà nước tại Công ty.

3.2.1. Quản lý tài sản và nguồn vốn

a. Quản lý tài sản ngắn hạn.

Tiền và các khoản tương đương tiền 240,4 tỷ đồng : Được mở sổ, theo dõi hạch toán theo quy định. Qua theo dõi kiểm soát cho thấy: Chứng từ thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng đầy đủ, theo đúng quy định. Cuối hàng tháng, Công ty đã tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi tại ngân hàng.

Đầu tư tài chính ngắn hạn 1.515 tỷ đồng là khoản tiền gửi có kỳ hạn đến hạn trong năm 2021; Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng so với đầu năm do Lợi nhuận của Công ty tăng trưởng trong năm tạo dòng tiền ổn định do đó Công ty tiếp tục gia tăng lượng tiền gửi tại các Ngân hàng (bằng 142,92%).

✓ Các khoản phải thu ngắn hạn:

- Các khoản phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2020 là 1.746,07 tỷ đồng gồm một số khoản phải thu có giá trị lớn như: Tiền bán điện cho Công ty mua bán điện (EPTC) thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam 1.456,31 tỷ đồng và khoản phải thu về cho EVNGENCO2 188,16 tỷ đồng và EVN vay 35 tỷ đồng sẽ đến hạn trong năm 2021. Tổng giá trị đến hạn năm 2021 là 1.207,55 tỷ đồng.

- Công ty đã mở sổ theo dõi và hạch toán và đối chiếu công nợ phải thu ngắn hạn chi tiết cho từng đối tượng:

+ Công nợ khó đòi: 3,17 tỷ đồng giảm so với đầu năm 2020 do Công ty đã thực thu hồi được số khoản công nợ (phần gốc) của khoản ủy thác đầu tư vào Công ty quản lý quỹ Bảo Việt (BVFM). Cụ thể nội dung khoản công nợ như sau:

+ Số dư khoản Ủy thác quản lý vốn tại Công ty TNHH quản lý quỹ Bảo Việt (BVF) tại ngày 31/12/2019 là: 14,35 tỷ. Do hợp đồng UTQLV đã hết hạn từ 6/12/2015 nhưng BVF không thực hiện hoàn trả tiền cho PPC. PPC đã nhiều lần làm việc đôn đốc BVF chuyển trả nợ gốc nhưng BVF chưa chuyển trả. Tháng 4/2016, PPC chuyển khoản đầu tư này sang khoản phải thu và thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định.

+ Tháng 7/2016 PPC cùng đơn vị Tư vấn Pháp lý khởi kiện BVFMC ra tòa. Đến tháng 1/2017, Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm đã thụ lý hồ sơ khởi kiện. PPC trên đã sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi vốn kể cả gửi văn bản đến Tập đoàn Bảo Việt và Chủ tịch Tập đoàn Bảo Việt nhưng đều không có hồi đáp. PPC cùng đại diện Pháp lý của mình nhiều lần yêu cầu Tòa án đưa vụ việc ra xét xử nhưng do tình tiết tranh chấp của vụ án phức tạp nên công việc xét xử của Tòa án đã không thực hiện theo thời gian quy định của pháp luật về thời hạn xét xử.

+ Ngày 12/11/2019 và ngày 14/11/2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tòa án dựa vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra lại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và các ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử đưa ra phán quyết như sau: Không chấp nhận Đơn khởi kiện của PPC đối với BVF.

+ Sau khi nhận được Quyết định bản án của Tòa án, PPC cùng với đại diện Pháp lý của mình nhận định bản án sơ thẩm còn nhiều vấn đề trong việc đánh giá, sử dụng chứng cứ, xác định sự thật và áp dụng pháp luật. Đến ngày 26/11/2019, PPC đã gửi “Đơn kháng cáo” toàn bộ “Bản án sơ thẩm”, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết lại vụ án.

Ngày 11/9/2020, Tòa án nhân dân TP Hà Nội đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm theo Quyết định số 494/2020/QĐPT-KDTM ngày 26/8/2020; Hội đồng xét xử của phiên phúc thẩm tuyên như sau:

- (1) Buộc công ty TNHH quản lý quỹ Bảo Việt hoàn trả ngay cho Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại số tiền gốc ủy thác còn nợ là: 14,35 tỷ đồng

- (2) Kể từ ngày tiếp theo xét xử sơ thẩm, BVF còn phải tiếp tục chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất là 7,65%/năm theo thỏa thuận tại hợp đồng UTQL danh mục đầu tư số 05/2007/BVFMC-UTĐT/PLPC ngày 18/9/2007 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/9/2007. Số tiền chậm trả được tính là: 1,07 tỷ đồng.

- (3) Hoàn trả cho công ty CP Nhiệt điện Phả Lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 3418 ngày 5 tháng 12 năm 2019 và 0,61 tỷ đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 01737 ngày 18 tháng 1 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm”.

Đến ngày 12/11/2020. Công ty TNHH quản lý Quỹ Bảo Việt đã thanh toán toàn bộ tiền gốc ủy thác quản lý đầu tư còn nợ PPC như theo quyết định của bản án số tiền: 14,35 tỷ đồng.

✓ *Quản lý hàng tồn kho*

- Hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2020 là 752,37 tỷ đồng chủ yếu trong đó các chủng loại nhiên liệu và phụ tùng thiết bị chiếm tỷ trọng lớn nhất như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
+ Nhiên liệu than	534,08 tỷ đồng	527,38 tỷ đồng	100,89%
+ Nhiên liệu dầu FO	42,11 tỷ đồng	54,54 tỷ đồng	77,20%
+ Nguyên liệu, vật liệu...	173,23 tỷ đồng	129,43 tỷ đồng	133,84%
+ <i>DP giám giá hàng tồn kho</i>	<i>95,20 tỷ đồng</i>	<i>95,59 tỷ đồng</i>	<i>99,58%</i>
+ Thiết bị phụ tùng DP dài hạn	197,42 tỷ đồng	204,63 tỷ đồng	96,48%
<i>DP giám giá TB, PT dài hạn</i>	<i>173,11 tỷ đồng</i>	<i>170,92 tỷ đồng</i>	<i>101,28%</i>

Hàng tồn kho tổng giá trị tăng cao so với đầu năm chủ yếu do tăng lượng phụ tùng thiết bị mua sắm để phục vụ sửa chữa lớn và SCTX nhưng chưa được sử dụng (hoặc vật tư nhập về không kịp với tiến độ sửa chữa của các công trình) nên nhập lại kho dự phòng; Nguyên nhân do một số gói thầu SCL không thực hiện sửa chữa được do không chọn được nhà thầu cùng với một số gói thầu cung cấp vật tư bị chậm tiến độ vật tư kịp thời được đưa vào thay thế cùng với thời gian dừng để sửa chữa theo kế hoạch do đó giá trị tồn kho cao.

Tổng giá trị nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế tồn kho đến thời điểm 31/12/2020 là 370,65 tỷ đồng (bao gồm nguyên vật liệu 173,23 tỷ đồng và thiết bị phụ tùng dài hạn 197,42 tỷ đồng được công ty phân loại chi tiết và đưa vào sử dụng trong các công trình SCL và SCTX), nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng tồn kho công ty căn cứ theo nhu cầu sử dụng đã được trích lập dự phòng theo quy định của nhà nước với tổng giá trị trích lập là 268,30 tỷ đồng. Nguyên vật liệu phụ tùng thiết bị tồn kho luôn ở mức cao và gia tăng hàng năm nếu Công ty không có biện pháp hạn chế và phương án giảm hàng tồn kho sẽ ảnh hưởng rất lớn đến dòng tiền và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Quản lý tài sản dài hạn:

✓ *Các khoản phải thu dài hạn:*

Tổng các khoản phải thu dài hạn là 140 tỷ đồng: Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) vay vốn dài hạn bổ sung vốn cho công trình xây dựng từ năm 2009 để bổ sung vốn lưu động và đầu tư thủy điện Lai Châu, đã được gia hạn lần lượt qua các năm với lãi suất bằng lãi suất huy động bình quân của 4 ngân hàng thương mại Agribank, BIDV, VCB và Vietinbank cộng với lãi biên bình quân 3%.

✓ *Tài sản cố định:*

Giá trị còn lại của TSCĐ tại thời điểm cuối năm 2020 là 288,47 tỷ đồng chỉ bằng 3,87%/Tổng giá trị tài sản của PPC; Chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng thấp trong tổng chi phí vẫn sẽ là lợi thế để Công ty chủ động đưa ra chiến lược chào giá bán điện trên thị trường theo từng thời điểm đảm bảo hiệu quả nhất cho Công ty.

Việc theo dõi, hạch toán TSCĐ đã được Công ty mở thẻ TSCĐ, sổ chi tiết.

Tài sản dở dang dài hạn:

Năm 2020 công việc sửa chữa lớn tuy không thực hiện hết các nội dung trong kế hoạch, nhưng đã thực hiện được 70%/Tổng giá trị kế hoạch SCL; Chi phí SCL phát sinh trong năm 2020 sau khi được thẩm định sẽ được quyết toán hoàn thành trong năm 2021.

Quản lý đầu tư tài chính dài hạn:

Giá trị còn lại ghi nhận số tiền đầu tư 2.477,24 tỷ đồng (số tiền gốc đầu tư ban đầu là 2.535,89 tỷ đồng), bằng 76,05% vốn điều lệ của Công ty. Cổ tức được nhận và lợi nhuận năm 2020 thu được từ các khoản đầu tư này là 202,51 tỷ đồng bằng 7,98% giá trị

vốn đầu tư (cuối kỳ), các khoản đầu tư này thực hiện đầu tư vào các đơn vị ngành điện theo định hướng của EVN từ giai đoạn trước đây:

- Khoản đầu tư vào Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) với giá trị gốc là 817,29 tỷ đồng (Tỷ lệ nắm giữ tại QTP là 16,35% vốn điều lệ) đến thời điểm 31/12/2020 căn cứ theo giá trị giao dịch của cổ phiếu QTP trên thị trường chứng khoán tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 7,32 tỷ đồng. Năm 2020 Công ty đã nhận cổ tức từ khoản đầu tư này với giá trị 2%; Tình hình SXKD của QTP năm 2020 đã ổn định và đã có lợi nhuận sau thuế 764 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2020 của QTP tối thiểu là 10%.

- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần EVN quốc tế (EVNI) với giá trị là 70,8 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 19,3% vốn điều lệ; Căn cứ theo giá cổ phiếu của EIC trên thị trường chứng khoán theo quy định của Nhà nước Công ty đã trích lập dự phòng với giá trị trích lập lũy kế là 14,58 tỷ; Năm 2020 EIC chi trả cổ tức với tỷ lệ 3% đồng thời năm 2020 dự án đầu tư của EIC tại Campuchia đã thu được lợi nhuận vì vậy năm 2020, EIC đạt được lợi nhuận với giá trị là 54 tỷ đồng. Dự kiến EIC trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ từ 7% đến 9%.

- Khoản đầu tư vào Công ty CPNĐ Bà Rịa công ty đã trích lập dự phòng với tổng giá trị là 36,74 tỷ đồng (giá trị đầu tư ban đầu là 46,50 tỷ đồng); Năm 2020 BTP đã chi trả cổ tức với tỷ lệ 11%; Bên cạnh đó kết quả SXKD năm 2020 BTP có lợi nhuận là 88,87 tỷ đồng. Dự kiến mức cổ tức của năm 2020 là 11%.

- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BSA) với tổng số tiền góp vốn là: 50,25 tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 6.844.050 cổ phần chiếm tỷ lệ nắm giữ là 15% vốn điều lệ. Năm 2020, PPC nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 13,4% , và cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 4,409% tương đương số tiền là: 3,97 tỷ đồng. Dự kiến năm 2020, sẽ trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 6%.

- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VPD) với tổng giá trị góp vốn là 100 tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 11.311.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 10,61% vốn điều lệ. Năm 2020, VPD trả cổ tức bằng tiền của năm 2019 với tỷ lệ 5% tương đương 5,65 tỷ đồng. Dự kiến VPD trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 5%.



Đơn vị tính: 10⁹ đồng

TT	Diễn giải	Cổ tức, lãi suất (%) đến 31/12/2020	Giá trị thu được đến 31/12/2020	Số tiền còn đầu tư đến 31/12/2020	Ngày đáo hạn
1	Đầu tư ngắn hạn (Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn)		84.31	2,128.16	
1.1	Gửi tiền tại các ngân hàng	LS BQ từ 3% đến 6%	53.58	1,765.00	Trong năm 2021
1.2	EVN và GENCO 2 huy động vốn		30.73	363.16	
	- EVN huy động vốn	LS BQ 04 ngân hàng +LS biên 3%	18.50	175.00	35 tỷ đến hạn 2021 và 140 tỷ đến hạn cho đến năm 2025
	- GENCO 2 huy động vốn	LS BQ 04 ngân hàng +LS biên 0,5%	12.23	188.16	Đến hạn năm 2018 và năm 2019
2	Đầu tư dài hạn		202.50	2,535.90	-
2.1	Đầu tư công ty liên kết		175.29	1,451.06	
	Công ty CP Nhiệt điện Hải phòng	Thanh toán cổ tức còn lại 2019 là 11% và tạm ứng cổ tức 2020: 2,5%	175.29	1,451.06	Không thời hạn
2.2	Đầu tư khác		27.21	1,084.84	
	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Cổ tức bằng tiền năm 2019 tỷ lệ 2%	14.72	817.30	Không thời hạn
	Dự án Công ty CP EVN quốc tế	Cổ tức bằng tiền năm 2019 tỷ lệ 3%	2.13	70.80	Không thời hạn
	Công ty CP thủy điện Buôn Đôn	Cổ tức TM 2019 tỷ lệ: 4,409% và cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ: 13,4%	3.97	50.25	Không thời hạn
	Công ty CP phát triển điện VN	Cổ tức bằng tiền năm 2019 tỷ lệ 5%	5.65	100.00	Không thời hạn
	Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	Cổ tức bằng tiền năm 2019 tỷ lệ 11%	0.74	46.49	Không thời hạn
	Tổng		286.81	4,664.06	

✓ *Quản lý tài sản dài hạn khác:*

Tài sản dài hạn khác của Công ty đến ngày 31/12/2020 là 42,67 tỷ đồng chủ yếu là thiết bị phụ tùng thay thế dài hạn với giá trị là 24,32 tỷ đồng → Mã số 263 - Bảng cân đối kế toán (Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn giá gốc là 204,63 tỷ đồng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 170,92 tỷ đồng); Năm 2020 Công ty đã tiếp tục tiến hành đánh giá, phân loại thành các chủng loại cần sử dụng ngay, sẽ sử dụng trong thời gian sau 1 năm và đề dự phòng với mục đích theo dõi và giám sát đảm bảo hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng các loại vật tư, thiết bị này.

c. Quản lý nợ phải trả:

✓ *Nợ ngắn hạn*

Các khoản công nợ phải trả được Công ty mở sổ kế toán theo dõi và hạch toán chi tiết đến từng đối tượng, Hợp đồng kinh tế; Phân loại công nợ theo thời hạn thanh toán (tuổi nợ) được thực hiện vào cuối năm và xác nhận đối chiếu công nợ phải trả với từng khách hàng.

✓ *Nợ dài hạn hạn*

Năm 2020 Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ.

d. Quản lý nguồn vốn chủ sở hữu:

Các chỉ tiêu thuộc nguồn vốn chủ sở hữu Công ty đã thực hiện theo dõi và quản lý theo quy định, cụ thể số liệu như sau:

DVT: 10⁹đồng

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	PS năm	PS giảm	Số dư cuối kỳ
1- Vốn cổ phần	3.262,35			3.262,35
2- Vốn khác của chủ sở hữu	201,54	39,85		241,39
3- Cổ phiếu quỹ	-87,39			-87,39
4- Quỹ ĐTPT	795,81	154,59	39,85	910,55
5- Thặng dư vốn CP	11,69			11,69
6- LN sau thuế	1.780,84	1011,04	646,54	2.145,34
Cộng	5.964,84			6.483,93

3.2.2. Quản lý doanh thu, thu nhập, chi phí và công tác quản lý chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.

✓ *Quản lý doanh thu, thu nhập:*

Tổng doanh thu từ hoạt động SXKD của Công ty năm 2020 là 8.219,50 tỷ đồng bằng 99,30% so với kế hoạch; Trong đó: Doanh thu bán điện là 7.907,78 tỷ đồng bằng 98,35% so với Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông duyệt; Doanh thu SXKD điện giảm do: i) Sản lượng điện bán giảm so với kế hoạch bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh làm cho nhu cầu sử dụng điện giảm, ii) Công ty được thanh toán khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện của năm 2015 và năm 2018 là 248,75 tỷ đồng ghi nhận vào Doanh thu sản xuất điện năm 2020 do đó Lợi nhuận từ SX điện tăng đột biến.

- Tổng lợi nhuận năm 2020 trước thuế đạt 1.210,65 tỷ đồng bằng 158,16% kế hoạch năm; Lợi nhuận tăng vượt xa KH chủ yếu do lợi nhuận từ hoạt động sản

xuất điện tăng (Công ty được thanh toán chênh lệch tỷ giá của 2 năm 2015 và 2018), đồng thời doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2020 tăng.

- Lợi nhuận từ sản xuất điện tăng so với kế hoạch mặc dù sản lượng không đạt theo KH đề ra do Công ty đã duy trì tốt trạng thái luôn sẵn sàng đối với các tổ máy, vì vậy căn cứ theo điều khoản của HĐ mua bán điện, Công ty được thanh toán doanh thu theo quy định.

✓ *Quản lý giá vốn, chi phí:*

Công ty có hệ thống sổ sách kế toán để hạch toán, theo dõi chặt chẽ chi phí, giá vốn theo hướng dẫn của chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước và của EVN.

Tổng chi phí cho hoạt động SXKD 7.013,09 tỷ đồng bằng 93,36% KH. Trong đó; Chi phí SX điện là 6.996,21 tỷ đồng, bằng 93,25% so với KH (Doanh thu SXĐ đạt hiệu quả rất cao bằng 98,35 %) do đó LN từ SX điện tăng so với KH đề ra.

3.2.3. Việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2020 là 87,29 tỷ đồng, năm 2020 Công ty đã nộp 434 tỷ đồng vào Ngân sách nhà nước, là một trong những doanh nghiệp đứng đầu đóng góp cho ngân sách tỉnh Hải Dương; Công ty đã thực hiện kê khai, quyết toán thuế và thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo quy định của các sắc thuế.

3.2.4. Kiểm soát việc chấp hành pháp luật trong đầu tư và mua sắm.

Qua kiểm soát trực tiếp với phương pháp chọn mẫu để kiểm soát quy trình đầu tư cũng như mua sắm vật tư thiết bị, tài sản; BKS đánh giá: Về cơ bản hoạt động đầu tư, mua sắm trong năm 2020 được thực hiện theo các quy trình của Công ty cũng như tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.

3.2.5. Việc tuân thủ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí vận hành, tối ưu hóa chi phí theo kế hoạch của EVNGENCO2, áp dụng các tiêu chí KPI vào công việc, áp dụng phần mềm quản lý công việc để giám sát việc thực thi công việc, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhằm mang lại hiệu quả và năng suất lao động cao nhất cho Công ty.

3.2.6. Tổ chức công tác kế toán

Công ty tổ chức bộ máy kế toán thực hiện các chức năng theo quy định. Về cơ bản công tác kế toán đã chấp hành theo các quy định của chế độ kế toán, công tác chỉ đạo kiểm tra được chú trọng, quan tâm thực hiện tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.



IV. QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH.

4.1. Đối với công tác lập kế hoạch SXKD năm và xây dựng kế hoạch và lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ công việc vận hành và sửa chữa của Công ty.

i. Công tác lập kế hoạch SXKD năm.

Kế hoạch SXKD hàng năm Công ty được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên và thời điểm thông qua thường là Quý II của năm đó do đó sẽ ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể giúp hoàn thành kế hoạch của năm.

ii. Công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị phục vụ vận hành và sửa chữa của Công ty

Năm 2020 việc thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên vật liệu, thiết bị cho vận hành và sửa chữa không thực hiện đúng theo yêu cầu của kế hoạch SXKD, các công việc như xây dựng kế hoạch SXKD, KH lựa chọn nhà thầu, thực hiện đấu thầu và lựa chọn nhà cung cấp không đáp ứng theo đúng tiến độ của kế hoạch, dẫn đến việc cung cấp vật tư thiết bị không ổn định ảnh hưởng đến SXKD.

- Nguyên nhân cụ thể: Kế hoạch SXKD, kế hoạch LCNT cũng như phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu chậm, các gói thầu bị hủy do đó không đảm bảo tiến độ sửa chữa.

4.2. Đối với công tác quản lý vận hành, mua sắm vật tư, nguyên vật liệu phục vụ cho vận hành và thực hiện công việc sửa chữa lớn.

i. Công tác quản lý vận hành thiết bị

Năm 2020 các sự cố về thiết bị chủ yếu xảy ra tại DC1 do việc đại tu thay thế các năm gần đây chưa triệt để, chờ đầu tư cải tạo nâng cấp thiết bị toàn bộ DC1, vì vậy hệ thống quá nhiệt, hệ thống ống sinh hơi, hệ thống máy nghiền và đặc biệt là hệ thống lọc bụi tĩnh điện liên tục gặp sự cố, các chỉ số về nồng độ bụi và khí thải đều vi phạm các tiêu chuẩn về an toàn môi trường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

ii. Công tác mua sắm vật tư, nguyên vật liệu phục vụ vận hành.

Năm 2020 công tác mua sắm vật tư nguyên vật liệu phục vụ vận hành thường xuyên không đáp ứng theo yêu cầu của sản xuất, các gói thầu mua Hóa chất, Bi nghiền than, vật liệu phụ, vật tư cho SCTX... đều chậm hoặc bị hủy do không chọn được nhà thầu cung cấp; các Hợp đồng không được ký kết do đó để đáp ứng nhu cầu sản xuất điện Công ty đã phải vay hoặc tạm ứng vật liệu của các nhà cung cấp để đáp ứng nhu cầu cho sản xuất hàng tháng.

Ảnh hưởng:

Việc chậm tiến độ thực hiện các Hợp đồng cung cấp vật tư, vật liệu phụ phục vụ công tác vận hành thiết bị sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, mặc dù Ban điều hành đã thực hiện công việc tạm ứng vật tư, vật liệu phụ từ các nhà cung cấp truyền thống của Công ty tuy nhiên đây chỉ là biện pháp xử lý tình huống không đảm bảo tính ổn định.

iii. Công tác quản lý vật liệu phụ tùng thiết bị tồn kho vận hành.

Năm 2020 Công ty đã phân loại để trích lập dự phòng và tiến hành thanh lý các loại vật tư ứ đọng không cần dùng tuy nhiên vẫn chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Ảnh hưởng:

Giá trị vật tư, thiết bị dự phòng tồn kho lớn làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD và dòng tiền của Công ty.

iv. Công tác sửa chữa lớn các thiết bị theo kế hoạch

Đối với công việc đại tu sửa chữa lớn năm 2020 mặc dù các công trình đã được lập tiên lượng và dự toán từ rất sớm nhưng tiến độ triển khai thực hiện công việc sửa chữa lớn năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra, các gói thầu không thể thực hiện đúng tiến độ do việc đấu thầu lựa chọn nhà thầu liên quan đến công việc sửa chữa kéo dài và không đúng theo kế hoạch (Đại tu S5 liên tục hủy thầu); Do đó việc sửa chữa không thực hiện được trong năm 2020, các công trình SCL sẽ chuyển tiếp sang năm 2021, kế hoạch SCL sẽ không đạt theo kế hoạch đề ra nguy cơ sự cố thiết bị ảnh hưởng đến SXKD do các thiết bị không được thay thế đúng chu kỳ.

Công tác đại tu tổ máy S1 có một số Hợp đồng mua sắm thiết bị thay thế cho phần Tuabin nhà thầu đã bị chậm tiến độ không giao hàng đúng thời gian quy định vì vậy đã không có vật tư thay thế trong thời gian đại tu, đơn vị sửa chữa đã vay mượn thiết bị của PPC để thực hiện sửa chữa đồng thời chỉ làm được công việc bảo dưỡng nên chất lượng công tác đại tu S1 mặc dù đảm bảo tiến độ tuy nhiên không đạt hiệu quả cao nhất theo PA kỹ thuật đề ra

Ảnh hưởng:

Các gói thầu mua sắm vật tư cho SCL có một số gói thầu phải hủy, chậm tiến độ dẫn đến việc không sửa chữa được thiết bị đã đến chu kỳ sửa chữa lớn phải thay thế, ảnh hưởng đến thiết bị máy móc và kế hoạch SXKD đề ra. Chi phí sửa chữa lớn năm 2020 không đạt theo kế hoạch đề ra, các công trình SCL của năm 2020 tiếp tục được dịch chuyển sang năm 2021 vì vậy sẽ gây áp lực lớn đến kế hoạch lợi nhuận của năm 2021.

v. Thực hiện việc tuân thủ và chấp hành các quy định về môi trường của Công ty trong năm 2020.

Ngày 30/10/2020 Hội đồng quản trị ban hành NQ số 196/ NQ-PPC thông qua việc hủy thầu gói thầu đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp thiết bị hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”, hủy thầu gói thầu “Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1”.

Hiện tại hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1 đã hưng hỏng nghiêm trọng và liên tục bị sự cố, không đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, các tiêu chuẩn về khí thải, nồng độ bụi không đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Việc tiếp tục vận hành với cường độ cao hệ thống lọc bụi này có nguy cơ Công ty sẽ đối diện với việc bị xử phạt về các quy định về môi trường từ các cấp có thẩm quyền.

Ảnh hưởng

Hệ thống lọc bụi tĩnh điện của DC1 không cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế dẫn đến vận hành không đạt theo thiết kế, vượt quá các chỉ tiêu về an toàn khí thải với mức độ khác nhau. Với các mức chỉ tiêu vượt này Công ty sẽ đối diện với việc thanh kiểm tra của các cơ quan bảo vệ pháp luật về môi trường thanh tra, kiểm soát và xử lý phạt vi phạm theo quy định và với mức độ cao nhất có thể bị đình chỉ hoạt động gây ảnh hưởng đến công tác SXKD của Công ty.

V. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

5.1. Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản của cổ đông.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019	Tăng (+) giảm (-)
I	Vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	89,63	82,21	
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	11,56	21,64	
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	10,37	17,79	
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	58,88	58,00	
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	41,11	42,00	
II	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,75	2,75	
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	9,64	5,62	
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	5,68	3,26	
III	Hiệu quả sử dụng vốn				
1	Doanh thu trên tổng vốn	%	122,29	137,19	
2	LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	13,98	17,38	
3	LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	15,59	21,14	

Qua phân tích các chỉ tiêu trên cho thấy; Tình hình tài chính và các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, hệ số nợ đều ở mức độ an toàn.

PHẦN THỨ HAI
KIẾN NGHỊ, KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ ĐỀ XUẤT
LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

I - KIẾN NGHỊ

BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của điều lệ Công ty trong việc kiểm soát và giám sát hoạt động của HĐQT thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, sau khi thực hiện việc kiểm soát, BKS có một số kiến nghị với ban điều hành Công ty như sau:

1. Doanh thu bán điện:

i. Triển khai đàm phán với EVN cho phép Công ty được tính bổ sung chi phí thuế tài nguyên nước của Phả Lại 2 và phí cấp quyền khai thác nước vào giá bán điện theo Thông tư 56/2014/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 19/12/2014.

2. Công tác quản lý, điều hành việc thực hiện kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

i. Hội đồng quản trị Công ty cần xem xét để thông qua Quyết định phê duyệt kế hoạch SXKD (hoặc tạm giao kế hoạch SXKD) của năm sau trong Quý IV của năm trước ngay sau khi có kế hoạch sản lượng do Cục điều tiết điện lực giao. Trên cơ sở dự kiến kế hoạch SXKD của năm Ban điều hành cần tổ chức xây dựng kế hoạch đấu thầu và LCNT hợp lý, tiến hành thực hiện đấu thầu cung cấp các loại vật tư tiêu hao cho sản xuất điện thực hiện sớm để đảm bảo ổn định nguồn cung cấp phục vụ cho nhu cầu sản xuất điện đúng theo yêu cầu của kế hoạch SXKD.

ii. Thực hiện công việc lập kế hoạch sửa chữa thường xuyên cho năm tiếp theo cần lập cụ thể với các khoản mục chi phí chi tiết, đồng thời cần có tính toán và dự báo cho rủi ro sự cố của thiết bị trong quá trình vận hành; Trình ĐH đồng cổ đông thông qua, giảm tối đa phát sinh chi phí sửa chữa thường xuyên; Nếu khoản mục chi phí này có phát sinh lớn sẽ ảnh hưởng đến kết quả SXKD đã được ĐH cổ đông thông qua.

iv. Xây dựng kế hoạch chi phí sửa chữa lớn hàng năm Ban điều hành căn cứ trên Doanh thu từ công tác sửa chữa lớn trong giá bán của Hợp đồng mua bán điện đã ký giữa PPC và EPTC.

v. Xem xét việc phân chia nội dung công việc để tách các gói thầu sửa chữa lớn có giá trị cao phù hợp với đặc tính kỹ thuật riêng của từng thiết bị máy móc, điều này sẽ đảm bảo cho nhiều nhà thầu cùng tham gia sửa chữa, tăng tính cạnh tranh, công việc sửa chữa được triệt để hiệu quả, nâng cao chất lượng và tuổi thọ của thiết bị.

vi. Thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị trên cơ sở nhu cầu sản xuất, tiên lượng và dự toán được lập phải đảm bảo sát với thực trạng của hệ thống máy móc thiết bị, tránh trường hợp không sử dụng gây tồn kho lãng phí vốn của Công ty. Thanh lý các chủng loại vật tư ứ đọng không cần dùng đã tồn kho nhiều năm để thu hồi vốn cho Công ty.

vii. Tiếp tục triển khai công tác đại tu, sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị của hệ thống khử bụi tĩnh điện thuộc DC1 đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về môi



trường, đảm bảo các chỉ tiêu liên quan đến môi trường được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của Nhà nước.

viii. Tiếp tục đề nghị Cục Thuế tỉnh Hải Dương thực hiện quyết toán thuế năm 2020 cho Công ty.

Quản lý đầu tư tài chính:

i. Ban điều hành cần tiếp tục thực hiện các biện pháp để thu hồi khoản công nợ còn lại (phần phát sinh) tại Công ty quản lý Quỹ Bảo Việt nhận ủy thác.

II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2021:

STT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
2.1	Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty trong năm 2021. Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch do ĐH đồng cổ đông giao. Xem xét tình hình thực hiện kiến nghị của các cuộc kiểm soát trước.	Thực hiện tháng hàng tháng	Ban kiểm soát
2.2	Tham dự các cuộc họp của HĐQT; Đề xuất các ý kiến nhằm xây dựng Công ty về các vấn đề: Tài chính, thuế, quản trị nhân sự, đầu tư, sửa chữa...	Theo lịch họp của HĐQT	Ban kiểm soát
2..3	Thực hiện kiểm soát và lập báo cáo kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông 2021 và thực hiện kiểm soát Quý I năm 2021. Thẩm định kế hoạch tiền lương năm 2021	Tháng 2/2021	Ban kiểm soát
2.4	Họp ban kiểm soát định kỳ: - Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi thành viên, đề xuất biện pháp và kế hoạch thực hiện. - Xem xét tình hình sản xuất chung của Công ty, đánh giá sơ bộ kết quả kinh doanh cùng thời điểm - Lập biên bản họp ban kiểm soát.	Hàng Quý	Ban kiểm soát
2.5	Tổng kết là báo cáo tình hình công tác kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chương trình công tác kiểm soát năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. - Lập báo cáo gửi các cổ đông của PPC	Tháng 12/2021	TB kiểm soát

III - ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021.

Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Trên đây là toàn bộ các ý kiến báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2020 và kế hoạch thực hiện kiểm soát năm 2021 của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Huy

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT PPC;
- Lưu Ban KS.